

Ảnh hưởng của các bên liên quan đến mức độ tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải ở Hà Nội

Nguyễn Thị Kim Nhung*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 01 tháng 4 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 4 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 01 tháng 5 năm 2014

Tóm tắt: Quản lý rác thải muốn hiệu quả và bền vững cần có sự tham gia và phối kết hợp của các bên liên quan đến hoạt động này, trong đó nhấn mạnh đến vai trò của người cung cấp dịch vụ là công ty/công nhân vệ sinh môi trường và người sử dụng dịch vụ, đồng thời là chủ thể thải rác – người dân. Dựa trên các kết quả phỏng vấn và điều tra xã hội học, bài viết này sẽ phân tích những ảnh hưởng của các bên liên quan đến sự tham gia của người dân trong hoạt động phân loại, thu gom và xử lý rác thải, bao gồm: công nhân vệ sinh môi trường, nhóm tự quản cơ sở trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố, đoàn thể xã hội, nhóm thu mua phế liệu phi chính thức và chính quyền cấp quận/ huyện, phường/xã. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị tăng cường sự tham gia của các bên liên quan nhằm nâng cao sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải ở Hà Nội.

Từ khóa: Quản lý rác thải, rác thải, sự tham gia, người dân, các bên liên quan.

Quản lý rác thải là một hoạt động mang tính hệ thống, trong đó, mỗi quá trình hoạt động là một tiểu hệ thống, bao gồm: phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế và tái sử dụng rác. Các tiểu hệ thống này có mối liên hệ tương tác, ảnh hưởng lẫn nhau trong việc thực hiện mục tiêu chung đảm bảo cho cả hệ thống quản lý rác thải hoạt động một cách bền vững [1]. Hoạt động quản lý rác thải tại các quốc gia đang phát triển gặp nhiều khó khăn hơn so với các quốc gia phát triển, do những yếu tố về thể chế, xây dựng và thực hiện chính sách, sự tham gia của người dân, mối quan hệ giữa các bên liên quan trong việc thực hiện quản lý rác thải; và những vấn đề về trang thiết bị công nghệ lạc hậu hay

vấn đề thiếu tài chính ngân sách để triển khai các hoạt động quản lý rác thải hiệu quả [2-5]. Tại Hà Nội, dân số ngày một tăng cao đã kéo theo các vấn đề phát sinh trong môi trường đô thị, vì thế cần có những giải pháp mang tính cộng đồng từ dưới lên trên (bottom-up), kết hợp với những giải pháp từ trên xuống dưới (top-down). Các giải pháp từ cộng đồng nhấn mạnh đến vai trò và sự tham gia của các bên liên quan trong cả hệ thống quản lý rác thải, trong đó các hộ gia đình, dù với tư cách cá nhân từng thành viên hay sức mạnh của tập thể cộng đồng thì cũng đều quan trọng trong việc thải rác, phân loại, thu gom và tái chế. Tuy nhiên, không thể phủ nhận tồn tại mối quan hệ tương tác giữa các bên tham gia trong hoạt động quản lý rác thải. Sự tham gia mạnh hay yếu của nhóm hộ gia

*ĐT.: 84-976571186

Email: kimnhung86@gmail.com

đình phụ thuộc vào mức độ tham gia của các tổ chức dựa vào cộng đồng. Những tổ chức này sẽ vận động người dân tham gia, tổ chức việc giám sát thực hiện và kết nối với các bên liên quan khác tại khu dân cư. Bên cạnh đó, vai trò của cấp chính quyền địa phương cũng quan trọng trong việc thi hành các chính sách, tổ chức các chiến dịch giáo dục vận động tại cộng đồng hay hỗ trợ và ủng hộ sự tham gia hoạt động của các tổ chức đoàn thể xã hội hay cộng đồng dân cư [6].

Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau, gồm các yếu tố thuộc về cá nhân (giới tính, trình độ học vấn, tâm lý - tâm thế cá nhân), các yếu tố xã hội (thói quen cộng đồng, chính sách/thể chế) và các yếu tố thuộc về những bên liên quan cùng tham gia trong hoạt động quản lý rác thải. Trong phạm vi bài viết này¹, tác giả đi sâu phân tích sự tác động của các bên liên quan, gồm nhóm công nhân vệ sinh môi trường, nhóm tự quản cơ sở với đại diện là trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, các đoàn thể xã hội, nhóm tư nhân thu mua phế liệu phi chính thức, chính quyền các cấp, đến mức độ tham gia của người dân trong hoạt động phân loại, thu gom và xử lý rác thải tại khu vực nội thành Hà Nội (quận Hoàn Kiếm) và khu vực ngoại thành (huyện Ứng Hòa). Xuất phát từ quan điểm nhìn nhận cộng đồng như một hệ thống có các tiểu hệ thống, tương ứng mỗi tiểu hệ thống là từng chủ thể liên quan trong hoạt động quản lý rác thải, tác giả tìm hiểu vai trò của các bên liên quan như một tiểu hệ thống độc lập và trong mối quan hệ tác động qua lại

với tiểu hệ thống người dân. Từ đó, đề xuất những giải pháp đối với các tiểu hệ thống của các bên liên quan nhằm tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải, đảm bảo cho hoạt động trở nên bền vững và hiệu quả tại cộng đồng.

1. Nhóm công nhân vệ sinh môi trường

Là một trong hai nhóm liên quan trực tiếp (theo chức năng được quy định trong lĩnh vực công ích ở đô thị) đến hoạt động phân loại, thu gom và xử lý rác thải, nhóm công nhân vệ sinh môi trường được xem là nhân tố quan trọng nhất có ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân.

Đối với các huyện ngoại thành, đội thu gom rác thải được hình thành qua hình thức đấu thầu. Thường thì tại mỗi thôn, sẽ có một người dân đứng ra đấu thầu việc thu gom rác thải trong thôn, sau đó sẽ tuyển các thành viên của đội. Hoạt động của đội dựa trên Hợp đồng lao động giữa đội thu gom và Ban quản lý Thôn, trong đó có quy định cụ thể thời gian và địa điểm thu gom rác từ các hộ gia đình. Việc thực hiện các quy định này của đội thu gom như thế nào đều có ảnh hưởng tới quá trình tham gia của người dân.

Chẳng hạn, tại thôn Lưu Khê, xã Liên Bạt (huyện Ứng Hòa), theo ý kiến người dân, đội thu gom ở đây hoạt động không đều, không hợp lý, khiến lượng rác bị dồn ứ, gây ảnh hưởng đến môi trường vệ sinh của thôn. Đội thu gom không đẩy xe đến gần các nhà trong thôn, thời gian dừng lại để thu gom lại quá ngắn khiến người dân không kịp đem rác ra đổ.

“Mọi người xung quanh nhà em đều nhận thấy mấy chị không vào tận đây để thu gom, các xóm khác vào tận nơi mà xóm mình thì đi nhanh lắm. Có khi nghe thấy tiếng chuông,

¹ Bài viết sử dụng bộ số liệu của đề tài nghiên cứu “Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải đảm bảo phát triển bền vững đô thị” (nghiên cứu trường hợp quận Hoàn Kiếm (Phường Hàng Mã và Phan Chu Trinh) và huyện Ứng Hòa (xã Cao Thành và Liên Bạt)). Nghiên cứu thực hiện điều tra bảng hỏi với 420 mẫu, phỏng vấn sâu: 22 trường hợp, thảo luận nhóm: 3 phường/thôn.

chạy vội vàng hoặc mình đang bận chạy không kịp thì họ đi luôn. Họ không có giờ cố định, mình còn nhiều việc làm sao ở nhà suốt được để mà canh” [PVS số 20, nữ, 27 tuổi, nội trợ].

Trong khi đó, theo số liệu khảo sát, việc thu gom rác thải ở thôn Cao Lãm (xã Cao Thành) đạt hiệu quả cao hơn so với thôn Lưu Khê, mà nguyên nhân chính là hoạt động của đội thu gom ở thôn Cao Lãm có phần hiệu quả và hợp lý hơn. Một yếu tố khác, là sự quan tâm, chia sẻ của người dân đối với các thành viên của đội thu gom rác ở địa phương.

“Nhiều ông già, có khi 1 tuần lại cho bọn chị 2 lần uống nước, nhiều người như thế đấy. Có những người ít rác mà vẫn thương bọn chị. Có khi ông đưa 15 nghìn cho các chị mua kem ăn mấy hôm nóng nực. Đấy cũng là một động viên lớn” [PVS số 11, nữ, 32 tuổi, công nhân thu gom rác].

Mối quan hệ giữa một bên là người tạo ra nguồn thải rác và một bên là dịch vụ thu gom sẽ góp phần đạt hiệu quả cao trong công việc, nếu cả hai bên vừa hoàn thành nhiệm vụ của mình lại vừa tạo ra điều kiện và ảnh hưởng tích cực đến bên đối tác. Tuy nhiên, cả hai đội thu gom thuộc hai thôn này đều cần có thu nhập cao hơn, tương xứng với lao động vất vả và môi trường làm việc không thuận lợi của họ. Việc đầu tư cho các trang thiết bị và bảo hộ lao động, như xe chở rác, găng tay, quần áo, khẩu trang... hay là chế độ bảo hiểm nghề nghiệp cũng là những yếu tố có ảnh hưởng đến tính tích cực hoạt động của đội thu gom rác, từ đó ảnh hưởng tới chất lượng của hoạt động thu gom rác thải ở địa phương.

Khác với các huyện ngoại thành, ở các quận nội thành Hà Nội, thành viên đội thu gom rác thải là công nhân của Công ty vệ sinh môi trường Hà Nội (URENCO). Họ được hưởng nhiều chế độ hơn so với những thành viên của đội thu gom của các thôn ngoại thành. Thực tế cho thấy phần lớn người dân phường Phan Chu

Trình đã dừng việc phân loại rác theo chương trình 3R được triển khai tại địa bàn, đơn giản vì họ nhìn thấy công nhân vệ sinh môi trường sau khi thu gom rác đã đổ gộp chung hai thùng rác xanh và vàng mà người dân phân loại. Bên cạnh đó, khi dự án 3R còn hoạt động, thỉnh thoảng công nhân vệ sinh môi trường còn đứng túc trực bên cạnh thùng rác, cùng với cán bộ đoàn thể nhắc nhở người dân thực hiện đúng theo yêu cầu, thì đến nay, hoạt động này cũng chấm dứt. Người dân mất lòng tin vào trách nhiệm của nhóm công nhân vệ sinh môi trường. Đây là bằng chứng rõ nhất về ảnh hưởng của nhóm công nhân vệ sinh môi trường tới sự tham gia của người dân trong hoạt động phân loại rác thải; và xa hơn là tới tính bền vững của những dự án cộng đồng tương tự như dự án 3R ngay tại thủ đô Hà Nội.

“Vừa rồi bọn bác thối mồm thì người ta bảo, nếu tôi phân loại xong, các anh đi thu gom lại đổ trum vào một xe thì chúng tôi không phân loại nữa vì chả có giá trị gì. Hiện tại nhiều khi họ chỉ có 1 xe vàng rồi cho hết rác vào đó chở đi... Còn những năm trước, để phân loại công ty còn cử các anh chị công nhân vệ sinh môi trường cũng đứng đấy giám sát. Họ cùng mình làm” [PVS số 8, nam, 68 tuổi, nghỉ hưu].

Ngoài kết quả bảng hỏi và quan sát này, tác giả tiến hành các xử lý thống kê định lượng nhằm tìm hiểu có tồn tại hay không mối quan hệ giữa hai biến số và hướng của mối quan hệ bằng phép đo lường hệ số tương quan r (Pearson Correlation Coefficient). Kết quả đã chỉ ra: tồn tại mối tương quan giữa mức độ tham gia của công nhân vệ sinh môi trường và của người dân trong hoạt động phân loại² và hoạt động thu gom rác thải³. Đó là mối quan hệ thuận, theo đó nếu mức độ tham gia của công nhân vệ sinh môi trường càng cao thì mức độ tham gia của người dân cũng cao, và ngược lại.

² Hệ số tương quan Pearson = 0,350; mức ý nghĩa = 0,005

³ Hệ số tương quan Pearson = 0,291; mức ý nghĩa = 0,000

Vi thể, để người dân có thể tham gia chủ động và hiệu quả hơn trong các hoạt động quản lý rác thải, rất cần sự tham gia tích cực của công nhân vệ sinh môi trường trong cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải đúng quy định.

2. Nhóm tự quản ở cơ sở: trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố

Sau người dân và nhóm công nhân vệ sinh môi trường, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng thôn đóng vai trò khá quan trọng trong việc đôn đốc, giám sát và nhắc nhở người dân tham gia phân loại, thu gom và xử lý rác theo đúng quy định. Những khu dân cư có sự quan tâm và động viên khuyến khích của tổ trưởng tổ dân phố/trưởng thôn thường xuyên thì công tác này sẽ thu được kết quả theo chiều hướng tích cực hơn. Ngược lại, nếu nhóm cán bộ tự quản này không quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường và hoạt động phân loại thu gom rác thải thì hoạt động này sẽ không thể đạt hiệu quả cao.

Các số liệu khảo sát cũng cho thấy có mối tương quan thuận chiều giữa mức độ tham gia của người dân và của tổ trưởng tổ dân phố/trưởng thôn trong hoạt động thu gom rác thải⁴. Nếu tổ trưởng tổ dân phố/trưởng thôn tham gia càng tích cực thì mức độ tham gia của người dân trong hoạt động thu gom rác thải cũng cao hơn. Các nội dung phỏng vấn sâu cũng cho thấy rõ hơn về mối quan hệ này. Trong nhiều trường hợp người trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố đang đóng vai trò là thủ lĩnh của nhóm (không chính thức). Nếu có uy tín cao trong cộng đồng, chắc chắn họ có thể huy động sự tham gia tích cực của người dân trong các hoạt động chung như thu gom rác thải. Hoạt động này đòi hỏi tính tự giác cao và chủ yếu dựa trên sự huy động toàn dân cùng nhau tham gia. Tuy nhiên, vai trò quản lý của trưởng

thôn/tổ trưởng tổ dân phố và quá trình tự quản này ở các địa bàn nghiên cứu thường không giống nhau.

Đối với thôn Lưu Khê và thôn Cao Lãm, ban lãnh đạo thôn là những người có quyền và trách nhiệm cao nhất trong hoạt động thu gom rác thải. Trưởng thôn là người tổ chức các cuộc họp nhân dân để lấy ý kiến về vấn đề thu gom rác thải; là người trực tiếp ký hợp đồng với đội thu gom, với các quy định về ngày giờ và cách thức thu gom. Thế nhưng, cách thức quản lý và mức độ quan tâm của trưởng thôn trong công việc này ở hai thôn Cao Lãm và Lưu Khê lại có sự khác biệt. Một bên được người dân đánh giá cao, có uy tín trong cộng đồng, còn một bên lại có cách làm việc thiếu minh bạch và hiệu quả thấp trong việc động viên cộng đồng tham gia hoạt động thu gom rác thải đúng quy định.

“Theo tôi ông trưởng thôn phải điều hành phó thôn đi các xóm đôn đốc đội thu gom đi thu gom thường xuyên hơn, rồi yêu cầu các nhà chỉ để tập trung rác ở tại nhà rồi có kèng mới mang ra. Hiện nay không có ai đôn đốc. Đi họp chi bộ tôi cũng nói rất nhiều, ông trưởng thôn trước rất hay đôn đốc còn ông này thì kệ, sao không bầu người làm tốt hơn?” [PVS số 22, nam, 58 tuổi, làm ruộng, thôn Lưu Khê].

Ngay cả khi người dân thắc mắc về mức đóng tiền phí vệ sinh (1.500đ/khâu/tháng) hay thắc mắc về việc xe chở rác không đi đến từng ngõ ngách thôn xóm, thì ban lãnh đạo thôn cũng không có sự giải đáp cụ thể và rõ ràng, khiến cho người dân có phản ứng tiêu cực, không muốn đóng phí vệ sinh.

“Em không hiểu vì sao con em mới 1 tuổi mà phải đóng phí vệ sinh môi trường. Không hiểu nên em đi hỏi bác hay đi thu tiền, là bác phó thôn nhưng bác ấy cũng cứ bảo là phải đóng theo quy định thôi, chứ cũng chả nói rõ ràng cho em gì cả” [PVS số 20, nữ, 27 tuổi, nội trợ, thôn Lưu Khê].

⁴ Hệ số tương quan Pearson = 0,339; mức ý nghĩa = 0,000

Bên cạnh đó, những quy định trong Hợp đồng cam kết giữa trường thôn và đội thu gom của thôn Lưu Khê không ghi rõ ràng các điều khoản cụ thể, so với bản hợp đồng của thôn Cao Lãm. Điều này làm giảm hiệu quả của việc thực hiện trách nhiệm của mỗi bên trong hoạt động thu gom rác thải của thôn. Đồng thời, khi trường thôn và ban lãnh đạo thôn không tạo được lòng tin trong nhân dân, không có uy tín trong cộng đồng thì họ gặp nhiều khó khăn trong việc huy động sức dân.

“Trường thôn ở đây cũng có nhắc nhở gì mấy đâu. Các ông ý đi qua thấy rác thải cũng chỉ nói qua loa rồi lại thôi thì làm sao người ta chịu làm” [PVS số 21, nữ, 55 tuổi, làm ruộng, thôn Lưu Khê].

Như vậy, có thể thấy rằng nhóm tự quản ở cơ sở có vai trò không nhỏ trong việc vận động sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải. Ở đây, nhóm tự quản không chỉ đóng vai trò là người thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện thu gom rác thải của công nhân vệ sinh môi trường, mà còn là những người phải đôn đốc, hướng dẫn người dân trong địa bàn khu dân cư mình quản lý thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải đúng theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường. Những bằng chứng được chỉ ra trong phần viết này đã cho thấy những địa phương có đội ngũ tự quản hoạt động càng tích cực thì sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải càng cao. Hệ quả là hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương đó cũng có hiệu quả nhiều hơn so với các địa phương khác.

3. Đoàn thể xã hội

Đoàn thể xã hội là các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân... được hình thành

ngay tại cộng đồng dân cư với các thành viên chính là những người dân trong cộng đồng. Nếu như trường thôn/tổ trường tổ dân phố có vai trò chỉ đạo, lên kế hoạch và đưa ra các yêu cầu, quy định để thực hiện chính sách của thành phố/ quận, huyện thì đoàn thể xã hội có vai trò động viên người dân thực hiện. Trên thực tế hoạt động của các đoàn thể xã hội tại phường Phan Chu Trinh, bên cạnh tổ trường tổ dân phố, hoạt động phân loại rác thải có hiệu quả từ những ngày đầu triển khai là do sự nhiệt tình vào cuộc của các đoàn thể xã hội, đặc biệt là của ban tự quản trong mỗi khu dân cư. Theo Quy định 02 của UBND thành phố Hà Nội, mỗi khu dân cư của quận Hoàn Kiếm sẽ có một Ban tự quản gồm 3 thành viên. Tại phường Phan Chu Trinh, các thành viên đội tự quản chủ yếu là các cán bộ của Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Tổ trưởng - tổ phó dân phố. Nhiệm vụ của đội tự quản là nhắc nhở và giám sát người dân thực hiện đúng quy định phân loại rác thải vào 2 thùng vàng và xanh. Không thể phủ nhận vai trò tích cực của ban tự quản trong hoạt động này tại phường Phan Chu Trinh, song tính bền vững thấp của dự án 3R cùng với sự thiếu hợp lý trong công tác quản lý nhà nước cũng chi phối hiệu quả hoạt động của đội tự quản ở đây.

“Trách nhiệm của tổ trưởng dân phố hay các đoàn thể xã hội, tổ tự quản thì phải yêu cầu nhân dân thực hiện nhưng đảng này quy định chế độ phụ cấp nho nhỏ, bắt buộc mỗi khu dân cư phải lập ra một đội 3 người băng đô, tất cả mọi người đều phân đối, người ta đều không muốn đi, không muốn nhận phụ cấp nho nhỏ.... Chúng tôi nhận tiền đấy cũng chả thích, đến phiên đến ngày phải đi, mà không chỉ đi 1 buổi, ngày đi nhắc nhở trật tự, tối đến canh thùng rác để vận động mà lúc đó là giờ cơm nước, phiên lảm” [PVS số 5, nữ, 67 tuổi, nghỉ hưu].

“Vẫn có người tích cực lắm nhưng nếu chỉ cần động viên họ thì còn tốt hơn nữa. Động

viên quan trọng lắm. Chúng thực cho họ làm tích cực, thường 50 nghìn cũng quý rồi. Vấn đề quan trọng là mọi người phải ghi nhận, phải biết, có khi chỉ cần biểu dương ở tập thể, thêm mấy chục và chúng nhận ông bà này tích cực là họ cảm thấy phấn khởi hơn rồi” [PVS số 8, nam, 68 tuổi, nghỉ hưu].

Bên cạnh đó, vẫn có những địa bàn nghiên cứu còn thiếu các hoạt động hỗ trợ hay các phong trào của đoàn thể xã hội, đặc biệt là thiếu vắng sự tham gia của Đoàn thanh niên. Các kết quả phỏng vấn sâu cho thấy ý thức của nhóm người trẻ tuổi thấp hơn những người lớn tuổi.

“Thanh niên cầm tất cả chĩa phân loại vứt bùm vào thùng, nó vứt rồi mình cũng chẳng giúp để phân loại được. Cả nam cả nữ đều thế. Đối tượng thanh niên cần phải tập trung tuyên truyền” [PVS số 8, nam, 68 tuổi, nghỉ hưu].

Nhìn chung, các thông tin thu thập được trong quá trình phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung dưới địa bàn nghiên cứu đã cho thấy, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc và Hội người cao tuổi là những đoàn thể xã hội có các hoạt động tích cực nhiều hơn so với các đoàn thể khác trong việc vận động người dân tham gia phân loại, thu gom và xử lý rác thải. Trong khi đó, Đoàn thanh niên lại không có nhiều hoạt động để huy động các đoàn viên thanh niên trong địa bàn khu dân cư tham gia thường xuyên và hiệu quả trong hoạt động quản lý rác thải. Hệ quả là thiếu vắng sự tham gia của đoàn viên thanh niên trong hoạt động quản lý rác thải tại địa phương, trong đó các nguyên nhân được chỉ ra cho sự thiếu vắng này ngoài yếu tố thời gian, bận làm ăn kiếm thêm thu nhập thì còn do sự hạn chế về ý thức tập thể và ý thức bảo vệ môi trường của nhóm thanh niên.

4. Nhóm người đi mua bán phế liệu

Trong bối cảnh khi khu vực nhà nước không đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu về dịch

vụ quản lý rác thải, sự xuất hiện của những người tái chế rác tư nhân, công ty thu gom rác tư nhân là điều không thể tránh khỏi [7-9]. Nhóm người đi mua bán đồ cũ được xem là nhóm phi chính thức tham gia trong hoạt động quản lý rác thải. Họ là những người đi mua bán sắt thép vụn, chai lọ, bao bì nilon, vỏ lon bia, đồng nhôm, hay các dụng cụ như đài, tivi, máy vi tính... Công việc của họ là đi thu mua những vật dụng kể trên từ các hộ gia đình, cá nhân, cơ quan sau đó đem bán lại cho các đại lý, cửa hàng thu mua phế liệu. Phần lớn những cửa hàng hay đại lý này cũng là các nhóm tư nhân phi chính thức.

Những người thu mua phế liệu phi chính thức đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ. Hình ảnh của họ gắn liền với quang gánh, cái cân, bao tải...hay chiếc xe đạp và tiếng rao mua phế liệu. Nhóm người này có những đặc trưng sau đây:

- Thường là phụ nữ
- Là những người nghèo
- Có vị trí xã hội thấp
- Phần lớn là từ nông thôn, đi làm theo kiểu di cư lao động “con lác”, hết mùa vụ lên ở đô thị, đến mùa vụ lại về quê
- Có những đóng góp đáng kể lợi ích kinh tế và môi trường
- Phải chịu những chi phí xã hội lớn và thiệt thòi hơn so với các nhóm xã hội khác ở đô thị. [10]

Ở những nước đang phát triển, nhóm người này thường đi thu mua những rác thải có thể tái chế được, nhằm tạo ra thu nhập cho bản thân, nhưng đồng thời cũng đóng góp không nhỏ trong việc phân loại, xử lý và tái chế rác thải, làm giảm đi những bãi rác lộ thiên, hay diện tích đất để chôn lấp rác thải [11]. Trong hoạt động này, phụ nữ đóng vai trò quan trọng. Tại nhiều nước đang phát triển, phụ nữ và trẻ em là lực lượng chủ yếu tham gia vào hoạt động tái chế rác thải. Phần lớn những công việc có thu

nhập thấp trong các quá trình quản lý rác thải đều do phụ nữ đảm nhận. Thực tế này cũng chịu ảnh hưởng từ những định kiến xã hội và các chuẩn mực văn hóa – xã hội [12].

Việt Nam cũng không phải trường hợp ngoại lệ so với các nước đang phát triển khác. Không thể phủ nhận những người đi thu mua phế liệu này đã đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý rác thải, đặc biệt trong việc tái chế rác thải từ các hộ gia đình tại các đô thị lớn như Hà Nội [13]. Lượng rác thải được tái chế từ công việc thu mua phế liệu này chiếm khoảng 8,8% tổng số rác thải được tái chế tại Hà Nội [11]. Không chỉ tạo ra thu nhập cho bản thân, nhóm thu mua phế liệu còn đóng góp không nhỏ vào việc phát triển kinh tế và làm giảm thiểu rác thải, tăng cường tái chế rác hiệu quả trong các khu đô thị. Trên thực tế, nhóm phi chính thức này đã chia sẻ trách nhiệm và gánh nặng với người dân đô thị và các bên có liên quan trong hoạt động quản lý rác thải, giúp giảm bớt những chi phí cho xử lý, phân loại và tái chế rác, giảm quỹ đất cho chôn lấp rác thải.

Như đã đề cập ở trên, một trong các cách phân loại rác thải được nhiều người dân lựa chọn là lọc ra những chai lọ nhựa, báo bìa để đem bán cho người thu mua phế liệu. Câu hỏi đặt ra là nếu không có nhóm thu mua phế liệu thì người dân có lọc ra những loại rác có thể tái chế không? Nếu lọc ra rồi thì tiếp theo họ sẽ xử lý như thế nào? Rõ ràng, nhóm thu mua phế liệu không chính thức này không chỉ có vai trò quan trọng trong cả hệ thống quản lý rác thải mà còn có những ảnh hưởng nhất định đến hành vi phân loại rác thải của người dân đô thị hiện nay.

Phần lớn những người thu mua phế liệu có thể cải thiện điều kiện kinh tế và đời sống của gia đình tại quê nhà. Không ít trường hợp có thể xây nhà, nuôi con ăn học, trang trải nhiều chi phí khác, thậm chí trở nên giàu có. Tuy nhiên, cuộc sống của họ cũng gặp không ít khó khăn.

Nghề nghiệp của họ thường gắn liền với “rác thải”, “đồng nát”..., với thu nhập bấp bênh và không được coi trọng trong các nhóm nghề, thậm chí còn bị kỳ thị, bị đổ lỗi cho việc gây ô nhiễm môi trường và cảnh quan đô thị.

“Hà Nội bị ô nhiễm như hiện nay phần nhiều không phải do người Hà Nội đâu mà là do những người từ nơi khác đến. Nào là người giúp việc, người bán hàng rong, người đồng nát... Họ toàn là dân nhập cư, lại không có nhận thức đầy đủ về môi trường nên mới hay xả rác hoặc vứt rác bừa bãi” [Thảo luận nhóm tại phường Phan Chu Trinh].

Ngược lại, đây là tâm sự của một người thu mua phế liệu:

“Mấy người cứ có thái độ khinh thường các cô chứ nói thật không có các cô thì Hà Nội này ngập rác rồi. Thử không có các cô trong 1 tuần xem, rác đầy đường, rồi ô nhiễm và bẩn thỉu hơn bây giờ nhiều ý chứ,... Nhiều người có thái độ không đúng lắm với các cô. Có lần cô mua được mấy chục cân giấy trong một ngày, đi qua chẳng may va vào một bà mà bà ấy tỏ thái độ ngay, mắng các cô là đi còng kênh, mất hình ảnh đô thị” [PVS số 24, nữ, 51 tuổi, người thu mua phế liệu].

Thiết nghĩ, cần có những nghiên cứu chuyên sâu về nhóm người làm nghề này để thấy rõ những đóng góp về kinh tế, môi trường của họ, cũng như nhận diện chân dung xã hội của họ như một nhóm nghề nghiệp - di cư tại các đô thị nước ta hiện nay.

5. Chính quyền cấp phường/xã

Sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải chịu ảnh hưởng gián tiếp từ những quan điểm chỉ đạo, định hướng hoạt động của các cấp chính quyền quận/huyện, phường/xã. Từ những định hướng chỉ đạo này, các cơ quan đoàn thể và các Tổ tự quản ở cơ sở

sẽ có những chương trình và hành động cụ thể tuyên truyền, vận động người dân tham gia. Sự quan tâm của các cấp chính quyền đóng vai trò quan trọng để các hoạt động vệ sinh môi trường tại địa phương trở nên hiệu quả.

Vai trò của chính quyền được thể hiện trước hết ở việc thông qua ngân sách của địa phương chi cho hoạt động quản lý rác thải.

“Huyện chia tiền vệ sinh môi trường về các xã, xuống xã lại chia đều về các thôn. Việc điều hành thực hiện cụ thể thì do thôn phụ trách... Xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền qua truyền thanh, hội nghị họp dân, tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân, nâng cao tinh thần của chính quyền và người thu gom” [PVS số 16, nam, 42 tuổi, cán bộ xã].

Bên cạnh đó, chính quyền có vai trò định hướng chỉ đạo việc triển khai thực hiện hoạt động quản lý rác thải tại các địa bàn khu dân cư

“Phường chỉ hướng dẫn người dân, chứ không có nhiệm vụ đi theo họ để biết họ làm gì... Phường tuyên truyền thường xuyên, phải nói là các hội vào cuộc tương đối tích cực, cán bộ cơ sở phường cần đề cao trách nhiệm, chả mấy phường làm được phân công tổ trưởng đứng cạnh thùng rác, xem làm đúng chưa” [PVS số 6, nữ, 46 tuổi, cán bộ phường].

“Hàng năm có xây dựng kế hoạch đảm bảo thực hiện trật tự đô thị, giao thông và môi trường trên địa bàn, triển khai đến cán bộ cơ sở trong phường, từ cán bộ cơ sở đến các ngành, đoàn thể... phường có hệ thống đài truyền thanh, tăng cường hệ thống phát thanh trên phường...” [PVS số 4, nam, 50 tuổi, cán bộ phường].

Tuy nhiên, người dân cũng có những ý kiến trái chiều nhau về hoạt động của các cấp chính quyền trong việc chỉ đạo, định hướng thực hiện quản lý rác thải.

“Hiện nay nói cho đúng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chỉ nặng về phong trào, không đi vào trực tiếp vấn đề ví dụ như vấn đề rác thải thế nào... Làm vệ sinh chính quyền cấp cơ sở từ quận trở xuống cứ có phong trào thì làm thôi,

rồi kêu gọi dân làm một hồi chứ còn nó đi đến đâu, làm được mức độ nào thì chưa đi đánh giá thực chất đâu, đánh giá về số lượng thôi” [PVS số 1, nam, 67 tuổi, nghỉ hưu].

“Tôi thấy các ông phân phối ngân sách chia đều các thôn là không hợp lý vì thôn đông người sao có thể bằng thôn ít người...Mà các ông cũng lấy tiền ngân sách đẩy làm việc gì làm sao chúng tôi biết được...” [Thảo luận nhóm tại thôn Lưu Khê].

Mặc dù vậy, việc chỉ đạo, hướng dẫn có hiệu quả của chính quyền là rất quan trọng trong việc triển khai có hiệu quả các hoạt động này và tạo niềm tin trong người dân khi vận động họ thực hiện đúng các quy định về quản lý rác thải.

6. Một số giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải đô thị

Xuất phát từ những phân tích trên đây, có thể thấy rằng các bên liên quan đóng vai trò là những nhân tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải, dù ở những mức độ ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp. Dựa trên cơ sở những phân tích này, tác giả đề xuất một số giải pháp, trong đó, nhấn mạnh đến vai trò của từng bên liên quan nhằm đảm bảo cho cả hệ thống cộng đồng phát triển hài hòa trong quá trình quản lý rác thải hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đô thị.

Thứ nhất, từng tiểu hệ thống/bộ phận trong cả hệ thống cộng đồng phải làm đúng trách nhiệm của mình trong hoạt động quản lý rác thải.

(i) Người dân phải thực hiện nghiêm túc các quy định về thu gom rác thải, khuyến khích những địa bàn chưa có chương trình phân loại rác (rác hữu cơ và rác vô cơ) hoặc tiếp tục duy trì hoạt động phân loại rác đã hình thành theo thói quen, đó là lọc ra các rác có thể tái chế (giấy, báo, bìa, chai lọ nhựa...) để tập hợp cho

người thu mua phế liệu. Bên cạnh đó, người dân cần xác định rõ vai trò quan trọng của mình trong hoạt động quản lý rác thải nói chung và trong quá trình xây dựng các chính sách, quy định đối với quản lý rác thải nói riêng, bằng cách chủ động đưa ra các ý kiến, bàn bạc đóng góp để những quy định thực sự phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, vì nhân dân. Nam giới cần tích cực tham gia trong quá trình quản lý rác thải, không chỉ đóng vai trò là người phổ biến thông tin từ các cuộc họp cho nữ giới trong gia đình, mà còn cần tham gia trực tiếp vào các hoạt động phân loại và thu gom rác thải.

(ii) Nhóm tự quản cấp cơ sở cần thực hiện đúng trách nhiệm của người hướng dẫn, dẫn dắt người dân trong cộng đồng thực hiện đúng các quy định được ban hành từ chính quyền, đồng thời phải kịp thời truyền tải những thông tin và ý kiến của người dân về các vấn đề nảy sinh trong hoạt động quản lý rác thải tới chính quyền cấp địa phương. Ngoài ra, nhóm tự quản cơ sở phải có cơ chế làm việc hiệu quả, tạo dựng lòng tin trong cộng đồng quần chúng, phải làm gương trong các hoạt động phân loại, thu gom và xử lý rác thải, phát huy vai trò của người thủ lĩnh trong cộng đồng. Cách thức quản lý và làm việc dựa trên nguyên tắc minh bạch, công khai và phản hồi kịp thời những thắc mắc của người dân trong quá trình tham gia quản lý rác thải. Hơn nữa, cần có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân/đoàn thể thực hiện tốt trong quá trình quản lý rác thải. Ở cấp độ tự quản cơ sở, trưởng thôn và những thành viên trong ban quản lý có thể thực hiện những hoạt động khen thưởng ngay trong địa bàn thôn mình quản lý.

(iii) Các đoàn thể xã hội là bộ phận hỗ trợ, trợ giúp cho nhóm tự quản cơ sở và chính quyền địa phương trong việc triển khai các quy định, đồng viên khuyến khích người dân thực hiện nghiêm túc các quy định. Trong các hội đoàn thể xã hội, Mặt trận tổ quốc và Hội phụ nữ

cần giữ vai trò nòng cốt trong việc hướng dẫn người dân thực hiện phân loại, thu gom và xử lý rác thải; đồng thời thường xuyên tuyên truyền, đôn đốc để người dân hiểu và dần dần thay đổi hành vi ứng xử với môi trường. Ngoài ra, cần có sự phối kết hợp của các đoàn thể khác, như Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân... để tất cả các nhóm dân cư trong cộng đồng đều có cơ hội được tuyên truyền tiếp cận và cùng tham gia thực hiện tốt công tác thu gom và quản lý rác thải.

(iv) Nhóm công ty vệ sinh môi trường cần trang bị đầy đủ số lượng thùng rác trên các tuyến phố, tránh tình trạng để tuyến phố không có thùng rác khiến người dân không có chỗ để rác, đặc biệt đối với những khu vực nội thành, thời gian thu gom quá sớm so với nhiều người dân đi làm về muộn. Người dân sẽ tham gia tích cực và thực hiện đầy đủ nếu được tạo điều kiện thuận tiện, đầy đủ và dễ dàng trong hoạt động phân loại và thu gom rác. Bên cạnh đó, phía công ty vệ sinh môi trường, với tư cách là nhóm cung cấp dịch vụ đô thị cần xây dựng kênh phản hồi chính thức. Qua đó, người dân có thể phản hồi trực tiếp về hiệu quả của các dịch vụ mà họ đang phải trả tiền. Tâm lý người Việt vốn ngại phát biểu và đưa ra ý kiến trực tiếp, vì thế những hình thức phản hồi qua các kênh phương tiện như thư góp ý, phiếu trưng cầu ý kiến... có tính khả thi hơn. Thay vì phản hồi với nhóm tự quản cơ sở và các đoàn thể xã hội, người dân có thể trực tiếp đề đạt những ý kiến về quá trình thực hiện thu gom rác thải với đại diện công ty vệ sinh hoạt động tại địa phương. Nhờ vậy, nhóm công ty vệ sinh môi trường cũng biết rõ hơn về hiệu quả hoạt động của mình. Đối với các khu vực huyện ngoại thành, đội thu gom thường mang tính tự nguyện và cũng là thành viên của cộng đồng. Vì thế, cần có trách nhiệm cao hơn đối với chính cộng đồng của mình, vì bản thân những thành viên trong đội thu gom vừa đóng vai là người làm công tác vệ sinh môi trường của thôn, đồng thời vừa là một thành viên của thôn.

(v) Nhóm chính quyền cấp xã/phường cần có biện pháp truyền thông hiệu quả, không đi vào hình thức mà chú trọng đến nội dung. Hiện nay công tác truyền thông chưa hiệu quả, hình thức truyền thông còn đơn giản, chủ yếu là qua hệ thống loa phát thanh và các buổi họp dân. Vì thế, cần đa dạng các hình thức truyền thông tại địa phương, trong đó đề cao vai trò của các thủ lĩnh cộng đồng, có thể là nhóm tự quản cơ sở hay là một thành viên có uy tín cao trong cộng đồng. Hơn nữa, cần xây dựng các chính sách quan tâm đến các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và nhóm yếu thế, gồm nhóm công nhân vệ sinh môi trường/đội thu gom và nhóm thu mua phế liệu. Cần cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, cải tiến công cụ thu gom cho nhóm làm vệ sinh môi trường, đảm bảo sức khỏe thể chất và điều kiện kinh tế, tiền lương cho nhóm công nhân vệ sinh môi trường. Ngoài ra, chính quyền cần thiết lập cơ chế kiểm tra/đánh giá hợp lý, không chỉ là hình thức kiểm tra chéo giữa các khu dân cư, mà quan trọng hơn là người dân sẽ kiểm tra/đánh giá quá trình thực hiện tại cộng đồng. Dựa trên cơ chế kiểm tra/đánh giá, các bộ công cụ đánh giá và kênh thông tin chính thức cho người dân đánh giá.

Thứ hai, các bộ phận/tiểu hệ thống ngoài việc thực hiện đúng trách nhiệm của mình, cần có sự phối kết hợp với các bộ phận còn lại trong hệ thống. Những phân tích trong nghiên cứu này đã chỉ rõ sự tồn tại mối quan hệ giữa các tiểu hệ thống. Vì thế, các tiểu hệ thống này cần phải có các liên kết, quan hệ tác động qua lại với nhau trong hoạt động quản lý rác thải. Cụ thể, nhóm công ty vệ sinh môi trường (trực tiếp là công nhân vệ sinh môi trường), nhóm tự quản cơ sở và đoàn thể xã hội cần phối kết hợp trong hoạt động nhắc nhở, đôn đốc người dân thực hiện đúng các quy định về phân loại và thu gom rác thải, bởi lẽ đây là nhóm trực tiếp giám sát quá trình thực hiện của người dân, vì thế những động viên, khuyến khích và nhắc nhở kịp thời sẽ có ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân. Bên cạnh đó, người dân và nhóm tự quản cơ sở cần có sự phối hợp trong việc thực hiện quyền kiểm tra/đánh giá quá trình thực hiện

hoạt động để người dân có điều kiện và cơ hội phản hồi các ý kiến đến nhóm công ty vệ sinh môi trường và nhóm chính quyền cấp xã/phường.

Thứ ba, cần xây dựng các chính sách quan tâm đến nhóm xã hội yếu thế và dễ tổn thương trong quá trình tham gia quản lý rác thải, như nhóm công nhân vệ sinh môi trường hay thành viên đội thu gom. Đây là nhóm làm công việc ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, công việc nặng nhọc nhưng lại không được hưởng mức thu nhập tương xứng và trong một số trường hợp còn gặp phải thái độ kỳ thị của một bộ phận người dân nội thành. Tương tự, đối với nhóm thu mua phế liệu, cần có cơ chế chính thức hóa nhóm nghề nghiệp này. Những người làm nghề này chủ yếu là phụ nữ và trẻ em, hay người di cư từ nông thôn ra thành thị nên trước hết cần xác định vai trò của họ trong hoạt động quản lý rác thải hiện nay, từ đó có những chính sách trợ giúp các nhóm đối tượng này để họ được tôn trọng và được hưởng các chế độ như các loại hình nghề nghiệp khác trong xã hội đô thị hiện nay. Bên cạnh đó, cần có các chương trình truyền thông tại cộng đồng để người dân thay đổi và có cái nhìn đúng đắn về những người làm công tác vệ sinh môi trường, bao gồm nhóm thu mua phế liệu và nhóm công nhân vệ sinh môi trường.

Thứ tư, để hạn chế những vi phạm của người dân đối với hoạt động quản lý rác thải, nhiều văn bản quy định từ trung ương tới địa phương đã quy định rõ mức độ vi phạm và xử phạt hành chính đối với các nhóm hành vi này, như Nghị định 73/2010/NĐ - CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội... [14]. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là tính hiệu quả của các hoạt động xử phạt này như thế nào? Nếu như các biện pháp xử phạt này thực sự đem lại hiệu quả thì theo logic thông thường tình trạng gây ô nhiễm hay

để rác không đúng nơi quy định sẽ không tồn tại nữa. Trên thực tế, hiện tượng ô nhiễm vẫn đang tồn tại. Hiện nay, công tác xử phạt hành chính là một trong những nhiệm vụ của quản lý nhà nước, việc xử phạt do chính quyền địa phương cấp xã/phường đảm nhận nhưng người trực tiếp giám sát, kiểm tra hoạt động này dưới cộng đồng lại do nhóm tự quản cơ sở hay các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản thực hiện. Trong trường hợp những thành viên trong nhóm giám sát phát hiện hành vi sai trái vi phạm thì cũng không thể xử phạt “nóng” mà cần báo cáo lại với chính quyền, trong khi đó hành vi gây ô nhiễm chỉ có thể xử phạt nếu bắt được hành vi vi phạm ngay tại chỗ. Quá trình xử phạt hiện nay còn nhiều thủ tục rườm rà khiến hiệu quả công tác xử phạt chưa cao. Tuy vậy, việc xử phạt những hành vi để rác không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường cũng không thể giao cho nhóm tự quản cơ sở vì người Việt Nam vốn có truyền thống e ngại hay dè chừng với những người hàng xóm cùng sinh sống trong cộng đồng, chưa kể điều này càng không hợp lý ở cộng đồng nông thôn, khi nhiều trường hợp những người sống trong cùng thôn/xóm đều có quan hệ họ hàng, dòng họ. Vì thế, cần xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, thiết lập một bộ máy giám sát kiểm tra chuyên trách về vệ sinh môi trường tại các địa bàn khu dân cư (giống như mô hình đội an ninh trật tự của phường), và nhóm này có quyền xử phạt “nóng” ngay tại chỗ những hành vi vi phạm thông qua hình thức các phiếu phạt trực tiếp.

* * *

Nhìn chung, mức độ tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải chịu tác động và phụ thuộc vào các bên liên quan trong hoạt động này. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải có mối tương quan với mức độ

tham gia của nhóm công ty/công nhân vệ sinh môi trường và nhóm tự quản cấp cơ sở. Trong khi đó, mức độ tham gia của nhóm tự quản cấp cơ sở lại có mối tương quan với mức độ tham gia của nhóm chính quyền cấp phường/xã, quận/huyện và mức độ tham gia của đoàn thể xã hội. Như vậy, sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý rác thải chịu ảnh hưởng của các bên liên quan, vừa trực tiếp vừa gián tiếp khác nhau. Vì thế, để nâng cao sự tham gia của người dân, cần có những giải pháp đồng bộ đối với các bên liên quan, nhằm tạo điều kiện cho các bên thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình; đồng thời có sự tác động qua lại, phối kết hợp để cả hệ thống cộng đồng hoạt động hiệu quả trong quá trình quản lý rác thải đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững đô thị.

Tài liệu tham khảo

- [1] Seadon J.K. (2010), « Sustainable waste development system », Journal of Cleaner Production, Số 18, tr. 1639 – 1651.
- [2] Desmond, M. (2006), “Municipal solid waste management in Ireland: assessing for sustainability”, Irish Geography, Số 39(1), tr. 22-33.
- [3] Ezeah, C. & Roberts, C.L. (2012), “Analysis of barriers and success factors affecting the adoption of sustainable management of municipal solid waste in Nigeria”, Journal of Environment Management, Số 103, tr. 9-14.
- [4] Ianos, I. et al. (2012), “Municipal solid waste management for sustainable development of Bucharest metropolitan area”, Environmental Engineering and Management Journal, Số 11(2), tr. 359-369.
- [5] Karani, P., Jewasikiewitz, A.M. (2007), “Waste management and Sustainable Development in South Africa”, Environment, Development and Sustainability, Số 9, tr. 163-185.
- [6] Joseph, K. (2006), “Stakeholder participation for sustainable waste management”, Habitat International, Số 30, tr. 863-871.
- [7] Ahmed, S.A & Ali, A.M. (2006), “People as partners: Facilitating people's participation in

- public-private partnership for solid waste management”, Habitat International, Số 30, tr. 781-796.
- [8] Chakrabarti,S., Majumder,A., Chakrabarti,S. (2009), “Public-community participation in household waste management in India: An operational approach”, Habitat International, Số 33, tr.125-130.
- [9] Kruljac,S. (2012), “Public-private partnership in solid waste management: sustainable development strategies for Brazil”, Bulletin of Latin American Research, Số 31(2), tr. 222-236.
- [10] Nas, P.M. và Rivke, J., (2004), “Informal waste management – Shifting the focus from problem to potential, Environment”, Development and Sustainability. Số 6(3), tr. 337-353.
- [11] Kawai, K.,Osako,M.,Matsui,S., Dong NT, (2012), “Identification of junk buyers' contribution to recycling of household waste in Hanoi, Vietnam, through a physical composition analysis”, Waste management Research, Số 30. Tập7.681-688.
- [12] Muhammad, M.N. và Manu,H.I., (2013), “Gender roles in informal solid waste management in cities of Northern Nigeria: A case study of Kaduna Metropolis”, Academic Research International. Số 4(5), tr.142-153.
- [13] Mitchell, C.L., (2008), “Altered landscapes, altered livelihoods: The shifting experience of informal waste collecting during Hanoi’s urban transition”, Geoforum. Số 39(6), tr.2019-2029.
- [14] Thủ tướng chính phủ (2010), Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội, truy cập tại www.moj.gov.vn, ngày truy cập 10 tháng 3 năm 2014.

Influence of the Relevant Parties on Public Participation in Waste Management in Hanoi

Nguyễn Thị Kim Nhung

*VNU University of Social Sciences and Humanities,
336 Nguyễn Trãi Road, Thanh Xuân Dist., Hanoi, Vietnam*

Abstract: To manage waste in an effective and sustainable manner, it is necessary to have the participation and coordination of the relevant parties in this activity, in which, stress is laid on the role of the service provider which is the urban environment one member limited company (URENCO) and the service user, at the same time the garbage disposer, the people. Based on the results of indepth-interviews and sociological surveys, this paper will analyse the influence of the relevant parties on the people’s participation in the activities of sorting out, collecting and treating garbage, including the environmental hygiene workers, the grass-root groups of self-management with the head of the commune/the urban ward, social organization, the unofficial junk dealers and the local administration of district/commune/ward. And then the paper makes some recommendations to intensify the participation of the relevant parties with a view to increasing the participation of the people in the management of waste in Hanoi.

Keywords: Waste, Waste management, Stakeholders, Public participation.